

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số :.....18.97.....
	Ngày : 12.4.2017
	Chuyển:.....
	Lưu hồ sơ số:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/ TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính.

b) Cơ quan thu lệ phí là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi và Chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tại các huyện, thị xã, thành phố.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính.

Điều 2. Các trường hợp miễn nộp lệ phí

1. Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 12 năm 2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

2. Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn; hộ nghèo, người có công với cách mạng ở đô thị.

(Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận)

Điều 3. Mức thu lệ phí

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
A	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (GCN)		
I	Cấp mới giấy chứng nhận		
1	Đối với tổ chức		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/GCN	100.000
b)	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	500.000

2	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	30.000
	Tại các địa bàn còn lại	Đồng/GCN	25.000
b)	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	100.000
	Tại các địa bàn còn lại	Đồng/GCN	80.000
II	Cấp lại; cấp đổi; cấp mới do biến động		
1	Đối với tổ chức	Đồng/GCN	50.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất		
		Đồng/GCN	20.000
b)	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)		
		Đồng/GCN	40.000
B	Chứng nhận đăng ký biến động đất đai		
1	Đối với tổ chức	Đồng/lần	30.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân	Đồng/lần	25.000
C	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính		
1	Đối với tổ chức	Đồng/văn bản	30.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân	Đồng/văn bản	15.000

Điều 4. Thu, nộp và quản lý lệ phí

1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.
2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân

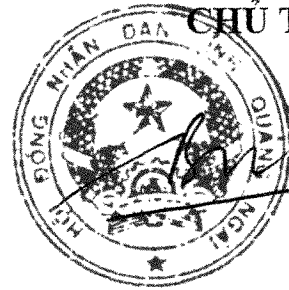
tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các Bộ : Tài nguyên – Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01).H180.



Bùi Thị Quỳnh Vân